TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN MÙ CANG CHẢI** **TỈNH YÊN BÁI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 16 /2019/ HS-ST
Ngày 23- 5- 2019.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MÙ CANG CHẢI, TỈNH YÊN BÁI

- ***Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Tòng Văn Quân.

Các Hội thẩm thân dân: Ông Giàng A Dao.

Ông Khang A Tông.

- ***Thư ký phiên toà:*** Ông Hoàng Vũ Công- Cán bộ Toà án nhân dân huyện Mù Cang Chải, tỉnh Yên Bái.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mù Cang Chải tham gia phiên toà*:** Ông Giàng A Sinh- kiểm sát viên.

Trong ngày 23 tháng 5 năm 2019 tại trụ sở Ủy ban nhân dân xã Púng Luông, huyện Mù Cang Chải, Tòa án nhân dân huyện Mù Cang Chải xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 12/2019/TLST- HS ngày 18 tháng 4 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 14/2019/QĐXXST- HS ngày 09 tháng 5 năm 2019 đối với bị cáo:

Giàng Thị M- sinh năm 1954, tại huyện M, tỉnh Yên Bái; nơi cư trú: Tổ 8, thị trấn M, huyện M, tỉnh Yên Bái; nghề nghiệp: Trồng trọt; trình độ văn hóa: Không biết chữ; dân tộc: Mông; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Giàng A Tr và bà Thào Thị L- (đều đã chết); có chồng là Lý A L- Sinh năm 1958 và 04 con (con lớn nhất sinh năm 1982, con nhỏ nhất sinh năm 1997); tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 04/01/2019. Có mặt.

- *Người bào chữa cho bị cáo Giàng Thị M:* bà Nguyễn Thị Duy- Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm Trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Yên Bái. Có mặt.

- *Người tham gia tố tụng khác:* Người phiên dịch ông Lý A D- trú tại: tổ 5, thị trấn M, huyện M, tỉnh Yên Bái. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15 giờ 30 phút ngày 04/01/2019 Công an thị trấn Mù Cang Chải, huyện Mù Cang Chải bắt quả tang Giàng Thị M đang có hành vi "Tàng trữ trái phép chất ma túy" và thu giữ của Giàng Thị M 01 gói nilon màu xanh bên trong có

chất bột nén màu trắng (nghi là hê rô in), thu giữ 01 gói ni lon màu xanh được cuốn kín, bên trong có chất bột nén màu hồng (nghi là ma túy tổng hợp) và tiền có chữ Ngân hàng Nhà nước Việt Nam 696.000 đồng. Cơ quan điều tra Công an huyện Mù Cang Chải tiến hành khám xét chỗ ở, đồ vật của Giàng Thị M phát hiện thu giữ tại chạn bát phát hiện 01 gói nilon màu trắng hàn túm một đầu, bên trong có chất bột nén màu trắng (nghi là hê rô in); thu giữ tại tủ quần áo 01 gói bằng mảnh nilon màu xanh bên trong có 03 viên nén màu hồng đều có ký hiệu "WY" (nghi là ma túy tổng hợp) và tiền có chữ Ngân hàng Nhà nước Việt Nam 1.045.000 đồng.

Tại kết luận giám định số: 36/ GĐMT ngày 18/01/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Yên Bái kết luận:

- Chất bột nén màu trắng thu giữ khi bắt quả tang Giàng Thị M có khối lượng là **0,48 gam** *(không phẩy bốn mươi tám gam*) gửi đi giám định là ma túy, loại hê rô in.

- Chất bột nén màu hồng thu giữ khi bắt quả tang Giàng Thị M có khối lượng là **0,03 gam** *(không phẩy không ba gam*) gửi đi giám định là ma túy, loại Methamphetamine.

- Chất bột nén màu trắng thu giữ khi khám xét nơi ở của Giàng Thị M có tổng khối lượng là **0,44 gam** (*không phẩy bốn mươi bốn gam*) gửi đi giám định là ma túy, loại hê rô in.

- 03 viên màu hồng thu giữ khi khám xét nơi ở của Giàng Thị M có tổng khối lượng là **0,3 gam** (*Không phẩy ba gam*) gửi đi giám định là ma túy, loại Methamphetamine.

Tại kết luận giám định số: 36/KLGĐ ngày 08/01/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Yên Bái kết luận: Tổng số tiền 1.741.000 đồng (*Một triệu bảy trăm bốn mươi mốt nghìn đồng*) thu giữ của Giàng Thị M gửi giám định đều là tiền do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam phát hành.

Quá trình điều tra Giàng Thị M khai nhận: Do nghiện ma túy nên bị cáo đã mua ma túy của một số đối tượng để sử dụng cho bản thân. Cụ thể:

Cuối tháng 12/2018 M gặp và mua 03 viên ma túy tổng hợp của bà Giàng Thị R với giá 210.000 đồng; khoảng 15 giờ ngày 01/01/2019 Mào đi chợ gặp và mua của một người đàn ông không quen biết 02 phân hê rô in với giá 600.000 đồng; khoảng 14 giờ ngày 02/01/2019 M thấy một người đàn ông không quen biết đang sử dụng ma túy tại khu vực cổng nhà bị cáo, bị cáo đã đến gặp và xin một nửa viên ma túy tổng hợp để sử dụng.

Tại phiên toà, bị cáo Giàng Thị M khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, vẫn giữ nguyên lời khai như đã khai tại cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Mù Cang Chải, không thay đổi bổ sung thêm nội dung gì làm thay đổi nội dung của vụ án và hoàn toàn nhất trí với nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mù Cang Chải. Bị cáo khẳng định việc khai tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa hoàn toàn tự nguyện và đúng với sự việc bị cáo đã thực hiện.

Bản Cáo trạng số: 12/CT- VKS- MCC ngày 16 tháng 4 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mù Cang Chải truy tố Giàng Thị M về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c, i khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên trình bày lời luận tội đã phân tích, đánh giá hành vi của bị cáo trong quá trình thực hiện tội phạm và rút một phần quyết định truy tố (rút điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự). Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Giàng Thị M từ 18 (mười tám) tháng đến 24 (hai mươi bốn) tháng tù về tội "Tàng Trữ trái phép chất ma túy". Không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo. Về xử lý vật chứng: đề nghị tịch thu tiêu hủy vật chứng là ma túy; trả lại cho bị cáo Giàng Thị M số tiền 1.741.000 đồng.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận gì đối với lời luận tội; người bào chữa trình bày lời bào chữa nhất trí với bản cáo trạng truy tố về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" là đúng. Tuy nhiên áp dụng điểm c, i khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự là không chính xác; bản luận tội của Kiểm sát viên áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự cũng không chính xác. Người bào chữa căn cứ vào Điều 4 Nghị định 19/2018/NĐ- CP ngày 02/02/2018 của Chính phủ đề nghị Tòa án áp điểm i khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51của Bộ luật hình sự và xem xét bị cáo là người phụ nữ dân tộc thiểu số, không biết chữ, hiểu biết xã hội còn hạn chế, có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự; lần đầu phạm tội; quá trình điều tra và tại phiên tòa đã thành khẩn khai báo để cân nhắc giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đề nghị xử phạt bị cáo từ 12 (mười hai) tháng đến 18 (mười tám) tháng tù.

Ý kiến đối đáp của Kiểm sát viên: Việc áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự là có căn cứ và không có ý kiến gì thêm; người bào chữa vẫn giữ nguyên quan điểm của mình.

Bị cáo không có ý kiến bổ sung lời bào chữa của người bào chữa. Khi được nói lời sau cùng, bị cáo xin được hưởng mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Cơ quan điều tra Công an huyện Mù Cang Chải, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Mù Cang Chải, Kiểm sát viên; trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Tại phiên tòa các thành viên của Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng về thủ tục tố tụng tại phiên tòa theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự; bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định của pháp luật.

[2] Lời khai của bị cáo phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, phù hợp với biên bản thu giữ vật chứng; phù hợp với kết luận giám định và phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận: Ngày 04/01/2019, bị cáo Giàng Thị M đã thực hiện hành vi cất giữ 0,92 gam hê rô in và 0,33 gam Methamphetamine. Tổng khối lượng của hai chất ma túy là 1,25 gam nhằm mục đích sử dụng cho bản thân. Hành vi đó của bị cáo đã phạm vào tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý". Tổng khối lượng hai chất ma túy mà Giàng Thị M tàng trữ tương đương với khối lượng chất ma túy quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự. Do đó, Hội đồng xét xử áp dụng điểm i khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự để xử phạt bị cáo. Kiểm sát viên đề nghị áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự là không chính xác.

[3] Với tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội: Hành vi phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng, bị cáo nhận thức được việc "Tàng trữ trái phép chất ma túy" là vi phạm pháp luật, nhưng đã bất chấp pháp luật cố tình thực hiện, Hành vi của bị cáo không những xâm phạm quy định của Nhà nước về phòng ngừa, ngăn chặn, đấu tranh chống tệ nạn ma tuý mà còn làm gia tăng tệ nạn nghiện ma tuý; là nguyên nhân, điều kiện làm phát sinh các loại tội phạm khác trên địa bàn, tác động ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội. Hội đồng xét xử cần áp dụng hình phạt tù cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mới có tác dụng, giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành người có ích cho xã hội. Đồng thời cũng đảm bảo răn đe, phòng ngừa chung. Xét thấy hoàn cảnh kinh tế gia đình bị cáo khó khăn, không có khả năng, điều kiện thi hành nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng; tình tiết giảm nhẹ: Sau khi phạm tội bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, được Hội đồng xét xử áp dụng khi quyết định hình phạt.

[5] Về nhân thân: Bị cáo là người phụ nữ dân tộc thiểu số, không biết chữ, hiểu biết xã hội còn nhiều hạn chế, chưa có tiền án, tiền sự. Nhưng bị cáo là người nghiện ma túy, chỉ vì mua ma túy để sử dụng đã dấn thân vào con đường phạm tội, thể hiện bị cáo là người có nhân thân xấu.

[6] Các vấn đề khác liên quan đến vụ án: Đối với người đã bán hê rô in cho Giàng Thị M, do M không biết tên và địa chỉ của người này nên không có căn cứ để điều tra, làm rõ xử lý trước pháp luật; ngoài ra Giàng Thị M còn khai mua 03 viên ma túy tổng hợp của Giàng Thị R, nhưng R không thừa nhận và không có chứng cứ khác để chứng minh R đã bán ma túy cho M. Do đó cơ quan điều tra không có đủ căn cứ để xử lý đối với Giàng Thị R.

[7] Về vật chứng và tài sản liên quan đến vụ án:

- Vật chứng là chất bột nén màu trắng là ma túy, loại hê rô in và viên màu hồng là ma túy, loại Methamphetamine còn lại, sau khi lấy mẫu giám định, được

niêm phong, trong một phong bì do Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Yên Bái phát hành là vật cấm lưu hành, cần tịch thu tiêu huỷ.

- Vật chứng là 04 vỏ phong bì, giấy ni lon gói sau khi lấy mẫu giám định, không có giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

- Vật chứng là số tiền 1.741.000 đồng là tiền thu nhập hợp pháp của bị cáo không liên quan đến vụ án cần trả lại cho bị cáo.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

***Vì các lẽ trên*:**

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Giàng Thị M phạm tội ***"Tàng trữ trái phép chất ma tuý"***

1. Về hình phạt: Căn cứ vào điểm i khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Giàng Thị M 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam là ngày 04/01/2019 .

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng: điểm a, c khoản 2, 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự

Tịch thu tiêu huỷ: - 04 (bốn) vỏ phong bì, giấy ni lon gói sau khi lấy mẫu giám định.

- 01 (một) phong bì niêm phong do phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Yên Bái phát hành. Mặt trước có ghi: Vật chứng thu giữ khi bắt quả tang của Giàng Thị M ngày 04/01/2019 sau khi lấy mẫu giám định. Mặt sau phong bì các mép được dán kín có họ tên, chữ ký của Trương Xuân Ngọc, Nguyễn Xuân Thủy, Sùng A Chư và các hình dấu tròn đỏ của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Yên Bái.

- 01 (một) phong bì niêm phong do phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Yên Bái phát hành. Mặt trước có ghi : Vật chứng thu giữ của Giàng Thị M tại tổ 8, thị trấn Mù Cang Chải, huyện Mù Cang Chải, tỉnh Yên Bái, ngày 04/01/2019 (sau khi đã trích mẫu giám định). Mặt sau phong bì các mép được dán kín có họ tên, chữ ký của Lê Vũ Long, Nguyễn Thị Duy, Sùng A Chư, Hoàng Xuân Bắc, Trần Nhật Tân và các hình dấu tròn đỏ của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Yên Bái.

Trả lại cho bị cáo 1.741.000 đồng *(Một triệu bảy trăm bốn mươi mốt nghìn đồng)* tiền Ngân hàng nhà nước Việt Nam.

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án,

Bị cáo Giàng Thị M phải chịu 200.000 đồng *(Hai trăm nghìn đồng)* tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh YB;
- VKSND huyện MCC;
- VKSND tỉnh Yên Bái;
- Công an huyện MCC (2 bản);
- Chi cục THADS huyện MCC;
- Sở Tư pháp;
- Bị cáo;
- Công an trại giam;
- Lưu T.H.A phạt tù, hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Tòng Văn Quân